

Số: 65/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Q.**

Địa chỉ trụ sở: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S – A P, phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Hàn Ngọc V** – Tổng Giám đốc. Là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Ngô Thanh V** – Cán bộ Ngân hàng Thương Mại cổ phần Q. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 55803.21 ngày 27/7/2021).

- Bị đơn: 1/ Bà **Nguyễn Kim N**, sinh năm 1964.

2/ Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Kim N và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Q số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30/5/2022 vốn 519.976.509đ, lãi trong hạn 18.286.415đ, lãi quá hạn 327.160.770đ. Tổng cộng vốn, lãi là 865.423.694đ (Tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi bốn đồng) và phải trả lãi

phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 774.HĐTD.610.17 ngày 02/11/2017 và Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 774.KUNN.610.17 ngày 03/11/2017 kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Q.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim N và ông Huỳnh Văn T nộp toàn bộ án phí là 18.981.355đ (*Mười tám triệu chín trăm tám mươi một ngàn ba trăm năm mươi lăm đồng*). Cụ thể bà N, ông T mỗi người nộp $\frac{1}{2}$ bằng 9.490.677đ (*Chín triệu bốn trăm chín mươi ngàn sáu trăm bảy mươi bảy đồng*). Nhưng ông T thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn 50% án phí đối với phần ông T phải chịu là 4.745.338 (*Bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi tám đồng*). Ông T phải nộp 50% án phí mà ông T nhận nộp thay cho Ngân hàng là 4.745.338 (*Bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi tám đồng*).

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.960.000đ (*Mười sáu triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0014251 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An